TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2021
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhàn.

2. Ông Nguyễn Đức Thại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha -Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ksor Tr, sinh năm 1995. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Chị Nay H'T, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Buôn H, xã Ia S, thị xã A, tỉnh G.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Rcom L, sinh năm 1955; trú tại: Tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ksor Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Ia S, thị xã A, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã vì bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017

đến nay và đã bỏ nhau theo phong tục, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nay anh Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Nay H'T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016 hiện đang sống với chị H'T. Sau khi ly hôn anh Tr yêu cầu giao con chung cho chị H'T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Nay H'T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia tố tụng tại Bản khai ngày 14/4/2021 chị Nay H'T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nay H'T và anh Ksor Tr tự nguyện kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Ia S, thị xã A. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc mà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh Tr không lo làm ăn cùng gia đình vợ, thường hay bỏ về nhà cha mẹ đẻ, không tôn trọng bố mẹ vợ và hay đánh vợ. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân 04 năm nay, do đó chị cũng đồng ý ly hôn với anh Ksor Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị Nay H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ksor Tr đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nay H'T không chấp hành và không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình như không đến phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ksor Tr và chị Nay H'T là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho anh Ksor Tr ly hôn với chị Nay H'T.

Về con chung: Giao con chung Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Nay H'T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ksor Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Ksor Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm Tr phải chịu là 600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Ksor Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn chị Nay H'T có nơi cư trú tại: Buôn H, xã Ia S, thị xã A, tỉnh G nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Ngày 05/8/2021 nguyên đơn anh Ksor Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nay H'T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ia S, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai theo quy tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cũng quy định, Tòa án chỉ giải quyết cho ly hôn nếu *"...có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Xét thấy, quá trình sống chung giữa anh Ksor Tr và chị Nay H'T đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân được cả anh Tr và chị T thừa nhận là do vợ chồng không có sự gắn bó, thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, do đó anh Tr có yêu cầu ly hôn, chị T cũng đồng ý. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ngày 07/6/2021 cũng thể hiện: Vào năm 2018 vợ chồng

anh T, chị T xảy ra mâu thuẫn, chính quyền địa phương đã tiến hành khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, hiện hai vợ chồng đã ly hôn theo phong tục và không còn sống chung với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Ksor Tr và chị Nay H'T đến Tòa án để hòa giải nhưng anh Tr có đơn không yêu cầu hòa giải, chị Nay H'T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nay H'T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Điều này chứng tỏ anh Ksor Tr và chị Nay H'T không còn coi trọng, quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng và không muốn tiếp tục cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nữa.

Xét thấy, anh Ksor Tr và chị Nay H'T sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ksor Tr xử cho anh Tr ly hôn với chị Nay H'T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T có 01 con chung là Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016 hiện đang sống với chị H'T. Anh Tr yêu cầu giao con cho chị T nuôi, chị Tuyệt cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Xét thấy, cháu Nay Đ hiện còn nhỏ và đang được chị H'T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Do đó để cuộc sống của con ổn định, không bị xáo trộn HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nay Đ cho chị Nay H'T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nay H'T yêu cầu anh Ksor Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh Tr không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì trước đây chị Nay H'T không yêu cầu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con".* Xét thấy, hiện nay cháu Nay Đ còn nhỏ cần phải được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và học hành, để chia sẻ trách nhiệm của cha, mẹ trong việc cùng nuôi dưỡng con chung HĐXX xét thấy cần buộc anh Ksor Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về mức cấp dưỡng: Xét thấy hiện anh Tr là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của chị H'T là cao, không có sơ sở để chấp nhận. HĐXX xét thấy cần buộc anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mức 1.000.000 đồng là phù hợp, thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và tự lập được.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Anh Ksor Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa là có căn cứ

nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ksor Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ksor Tr ly hôn với chị Nay H'T.

2. Về con chung: Giao con chung Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Nay H'T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ksor Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nay Đ, sinh ngày 11/01/2016, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ksor Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ksor Tr và chị Nay H'T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí: Anh Ksor Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009195, ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Anh Tr còn tiếp tục phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2021) các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự ;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thị Nhàn **Nguyễn Đức Thại** **Siu Lanh**